

# CPA HANOI

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

*Báo cáo tài chính đã được kiểm toán  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009*

*và Báo cáo của Ban giám đốc*

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

## MỤC LỤC

*Trang*

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1 - 2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

3

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Bảng cân đối kế toán

4 - 6

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

8

Thuyết minh báo cáo tài chính

9 - 15

# **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA**

## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty cổ phần chứng khoán ALPHA trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009.

### **CÔNG TY**

Công ty cổ phần chứng khoán ALPHA (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo:

- Giấy phép thành lập số 44/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28 tháng 12 năm 2006.
- Giấy phép số 211/UBCK-GP ngày 16/03/2009 điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động số 44/UBCK-GPHĐKD do chủ tịch UBCKNN cấp ngày 28/12/2006 được rút bớt nghiệp vụ tự doanh chứng khoán.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015116 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19 tháng 12 năm 2006 và sửa đổi lần 2 vào ngày 22 tháng 12 năm 2006.
- Quyết định sửa đổi, bổ sung số 64 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp nhận thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật của công ty vào ngày 21 tháng 8 năm 2007.
- Quyết định sửa đổi, bổ sung số 133 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp nhận tăng vốn điều lệ của công ty lên 58.619.400.000 đồng vào ngày 18 tháng 6 năm 2008.

Hoạt động chính của Công ty bao gồm:

- Môi giới chứng khoán;
- Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán.

Trụ sở chính của Công ty tại số 2, Phạm Ngũ Lão, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

### **KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Lãi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty là **1.134.168.296** đồng

### **CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh hoặc thuyết minh trên báo cáo tài chính.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

#### **Hội đồng quản trị**

Các thành viên HĐQT trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Quốc Hùng	Chủ tịch
Ông Lê Như Hùng	Phó chủ tịch
Ông Nguyễn Tiến Cường	Thành viên

#### **Ban Giám đốc**

Các thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Quốc Hùng	Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Cường	Giám đốc khối tư vấn tài chính doanh nghiệp

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Bà Nguyễn Thị Giáng Hương	Giám đốc khối Tài chính Kế toán
Bà Trương Thị Minh Thọ	Giám đốc khối Kinh doanh chứng khoán
Bà Tô Minh Hương	Giám đốc khối Hành chính và phát triển thị trường
Ông Võ Thanh Hải	Giám đốc khối Công nghệ thông tin

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc đã:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo sổ sách kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã đăng ký. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

### PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính kèm theo. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Hệ thống Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.



Nguyễn Quốc Hùng *Nguyễn Quốc Hùng*  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2010



**CÔNG TY KIỂM TOÁN & KẾ TOÁN HÀ NỘI**  
159/14 đường Bạch Đằng; P.2, Q. Tân Bình, Tp. HCM  
Tel: (848) 6293.6178 - Fax: (848) 3848.8550  
Email: info.hcm@cpahanoi.com - www.cpahanoi.com

Số: 10-2-023 /CPAHANOI/HCM

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

**Báo cáo tài chính Công ty cổ phần chứng khoán ALPHA  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009**

**Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần chứng khoán ALPHA**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán bảng cân đối kế toán của Công ty cổ phần chứng khoán ALPHA (gọi tắt là "Công ty") vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh cho năm kết thúc cùng ngày từ trang 4 đến trang 16.

Việc lập các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban giám đốc của Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên việc kiểm toán của chúng tôi.

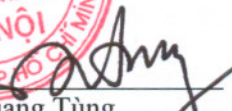
### **Cơ sở của ý kiến**

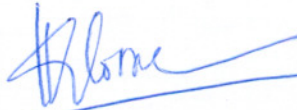
Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các quy định của các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc các báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, theo phương pháp kiểm tra chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.



  
Tô Quang Tùng  
Giám đốc chi nhánh  
Số đăng ký: 0270/KTV



Tô Đình Hoài  
Kiểm toán viên  
Số đăng ký: 1174/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2010

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100=110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>101.271.839.719</b>	<b>75.609.239.837</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>3</b>	<b>64.127.944.580</b>	<b>42.384.025.036</b>
1. Tiền	111		64.127.944.580	42.384.025.036
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>28.175.866.000</b>	<b>32.702.378.849</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	5	38.236.779.515	41.010.008.364
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	6	(10.060.913.515)	(8.307.629.515)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	<b>7</b>	<b>8.889.296.087</b>	<b>220.000.000</b>
1. Phải thu của khách hàng	131		7.547.000.000	-
2. Trả trước cho người bán	132		1.106.923.499	-
3. Các khoản phải thu khác	138		235.372.588	220.000.000
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	<b>8</b>	<b>78.733.052</b>	<b>302.835.952</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		31.682.035	245.272.016
2. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	154		-	975.622
3. Tài sản ngắn hạn khác	158		47.051.017	56.588.314
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200=210+220+240+250+260)	<b>200</b>		<b>8.728.845.337</b>	<b>8.559.958.963</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>	<b>9</b>	<b>568.058.117</b>	<b>1.433.647.384</b>
1. Phải thu dài hạn khác	218		568.058.117	1.433.647.384
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>3.448.198.288</b>	<b>4.181.728.123</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	3.127.826.364	3.288.095.984
- Nguyên giá	222		4.988.628.330	4.463.160.725
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.860.801.966)	(1.175.064.741)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	320.371.924	440.914.648
- Nguyên giá	228		610.075.000	610.075.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(289.703.076)	(169.160.352)
3. Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang	230		-	452.717.491
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>4.712.588.932</b>	<b>2.944.583.456</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	4.130.043.727	2.581.169.097
2. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263	13	582.545.205	363.414.359
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>110.000.685.056</b>	<b>84.169.198.800</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>300</b>		<b>45.621.761.533</b>	<b>20.613.545.318</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	14	<b>45.601.774.565</b>	<b>20.609.902.350</b>
1. Người mua trả tiền trước	313		546.650.000	4.000.000
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314		51.900.173	10.765.480
3. Chi phí phải trả	316		489.713.954	82.161.729
4. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	328		44.513.510.438	20.512.975.141
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>19.986.968</b>	<b>3.642.968</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	1.525.000
2. Phải trả dài hạn khác	333		2.034.968	2.117.968
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		17.952.000	-
<b>B - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)</b>	<b>400</b>	15	<b>64.378.923.523</b>	<b>63.555.653.482</b>
<b>I - Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>63.164.221.626</b>	<b>62.106.387.338</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		58.619.400.000	58.619.400.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.779.850.000	1.779.850.000
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		751.317.826	653.225.996
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		2.013.653.800	1.053.911.342
<b>II. Quỹ khen thưởng, phúc lợi</b>	<b>430</b>		<b>1.214.701.897</b>	<b>1.449.266.144</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>110.000.685.056</b>	<b>84.169.198.800</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã Số	Số cuối năm	Số đầu năm
A	B	1	2
<b>6. Chứng khoán lưu ký</b>	<b>006</b>	<b>186.851.710.000</b>	<b>120.742.000.000</b>
<i>Trong đó:</i>			
<b>6.1. Chứng khoán giao dịch</b>	<b>007</b>	<b>183.432.210.000</b>	<b>110.117.070.000</b>
6.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009	179.529.070.000	110.083.760.000
6.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	010	3.903.140.000	33.310.000
<b>6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch</b>	<b>012</b>	-	-
<b>6.3. Chứng khoán cầm cố</b>	<b>017</b>	-	-
6.3.1. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	019	3.419.500.000	10.624.930.000
6.3.2. Chứng khoán cầm cố của tổ chức khác	021	3.419.500.000	10.624.930.000



Vũ Thúy Anh  
Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2010



Nguyễn Quốc Hùng  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA****BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>1. Doanh thu</b>	<b>01</b>		<b>17.922.781.842</b>	<b>22.123.766.637</b>
<i>Trong đó:</i>				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		11.881.530.385	7.869.485.147
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		1.053.225.151	7.920.225.404
- Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.3		-	-
- Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4		-	-
- Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		1.076.000.000	-
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		-	-
- Doanh thu hoạt động uỷ thác đầu giá	01.7		-	-
- Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	01.8		-	-
- Doanh thu khác	01.9		3.912.026.306	6.334.056.086
<b>2. Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>02</b>		<b>85.157.533</b>	<b>-</b>
<b>3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh</b>	<b>10</b>		<b>17.837.624.309</b>	<b>22.123.766.637</b>
<b>4. Chi phí hoạt động kinh doanh</b>	<b>11</b>	16	<b>9.284.811.084</b>	<b>10.408.361.996</b>
<b>5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>8.552.813.225</b>	<b>11.715.404.641</b>
<b>6. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>25</b>	17	<b>7.421.837.649</b>	<b>11.643.740.221</b>
<b>7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>1.130.975.576</b>	<b>71.664.420</b>
<b>8. Thu nhập khác</b>	<b>31</b>		<b>68.345.389</b>	<b>50.500.000</b>
<b>9. Chi phí khác</b>	<b>32</b>		<b>-</b>	<b>57.451.917</b>
<b>10. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>68.345.389</b>	<b>(6.951.917)</b>
<b>11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>1.199.320.965</b>	<b>64.712.503</b>
<b>12. Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>51</b>	18	<b>65.152.669</b>	<b>16.760.539</b>
<b>13. Chi phí thuế TNDN hoãn lại</b>	<b>52</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>14. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>60</b>		<b>1.134.168.296</b>	<b>47.951.964</b>
<b>15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>		<b>193</b>	<b>8</b>



Vũ Thúy Anh  
Kế toán trưởng  
Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2010



Nguyễn Quốc Hùng  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
1	2	4	5
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Tiền thu từ hoạt động kinh doanh	1	3.598.329.680	11.366.611.071
2. Tiền chi hoạt động kinh doanh	2	(3.674.897.432)	(4.205.004.448)
3. Tiền chi nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	5	(208.871.723)	(238.858.112)
4. Tiền thu giao dịch chứng khoán khách hàng	6	762.676.141.572	976.796.347.149
5. Tiền chi trả giao dịch chứng khoán khách hàng	7	(884.484.518.443)	(1.221.586.409.738)
6. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	10	(3.262.408.194)	(4.078.403.084)
7. Tiền chi trả cho người lao động	11	(6.258.249.207)	(6.225.285.437)
8. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	13	(19.892.813)	(2.674.409.487)
9. Tiền thu khác	14	450.459.208.164	608.957.585.353
10. Tiền chi khác	15	(297.844.085.818)	(372.258.762.265)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>20.980.755.786</b>	<b>(14.146.588.998)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(63.856.242)	(1.261.831.007)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	827.020.000	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>763.163.758</b>	<b>(1.261.831.007)</b>
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	5.136.500.000
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	6.688.000.000
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	(13.062.491.100)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>-</b>	<b>(1.237.991.100)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>21.743.919.544</b>	<b>(16.646.411.105)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>42.384.025.036</b>	<b>59.030.338.124</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	98.017
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>64.127.944.580</b>	<b>42.384.025.036</b>



Vũ Thúy Anh  
Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2010



Nguyễn Quốc Hùng  
Tổng Giám đốc



# **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA**

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

---

### **1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP**

Công ty cổ phần chứng khoán ALPHA (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo:

- Giấy phép thành lập số 44/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28 tháng 12 năm 2006.
- Giấy phép số 211/UBCK-GP ngày 16/03/2009 điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động số 44/UBCK-GPHĐKD do chủ tịch UBCKNN cấp ngày 28/12/2006 được rút bớt nghiệp vụ tự doanh chứng khoán.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015116 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19 tháng 12 năm 2006 và sửa đổi lần 2 vào ngày 22 tháng 12 năm 2006.
- Quyết định sửa đổi, bổ sung số 64 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp nhận thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật của công ty vào ngày 21 tháng 8 năm 2007.
- Quyết định sửa đổi, bổ sung số 133 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp nhận tăng vốn điều lệ của công ty lên 58.619.400.000 đồng vào ngày 18 tháng 6 năm 2008.

Hoạt động chính của Công ty bao gồm:

- Môi giới chứng khoán;
- Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán.

Trụ sở chính của Công ty tại số 2, Phạm Ngũ Lão, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

### **2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

#### **Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty lập và trình bày báo cáo tài chính theo Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008. Một số số liệu so sánh được trình bày cho phù hợp với cách trình bày số liệu cuối năm.

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam phù hợp với Hệ thống Kế toán và chuẩn mực kế toán Việt Nam. Công ty thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán bằng đồng Việt Nam.

#### **Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là Sổ nhật ký chung.

#### **Kỳ kế toán**

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### **Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

#### **Đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác**

Các khoản đầu tư chứng khoán và đầu tư khác được ghi nhận theo giá gốc.

Phương pháp xác định giá vốn chứng khoán tự doanh bán ra: Bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

---

## 2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

### Tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được vốn hóa và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm phát sinh chi phí. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

### Khấu hao

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng hữu ích ước tính của các tài sản như sau:

Phương tiện vận tải	5 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 8 năm
Máy móc thiết bị	3 - 8 năm

### Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể chia cho các cổ đông sau khi được đại hội cổ đông chấp thuận và sau khi đã trích lập quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý của Việt Nam.

### Quỹ dự phòng tài chính

Quỹ dự phòng tài chính được trích lập hàng năm với mức 5% lợi nhuận của Công ty cho đến khi đạt 10% vốn điều lệ đã góp theo Thông tư số 11/2000/TT-BTC ngày 01 tháng 2 năm 2000 do Bộ Tài chính ban hành áp dụng cho các công ty chứng khoán. Quỹ được trích lập nhằm bảo toàn hoạt động kinh doanh bình thường của Công ty trước các rủi ro hoặc thua lỗ trong kinh doanh hoặc dự phòng cho lỗ hoặc tổn thất do các nguyên nhân khách quan.

### Quỹ dự trữ tăng vốn điều lệ

Quỹ dự phòng tài chính được trích lập hàng năm với mức 5% lợi nhuận của Công ty cho đến khi đạt 10% vốn điều lệ đã góp theo Thông tư số 11/2000/TT-BTC ngày 1 tháng 2 năm 2000 do Bộ Tài chính ban hành áp dụng cho các công ty chứng khoán. Quỹ được trích lập để sử dụng vào việc mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc bổ sung vốn điều lệ đã góp.

### Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã hoàn tất hoặc dựa trên các điều khoản của hợp đồng cung cấp dịch vụ.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

### 2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### *Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán*

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của chứng khoán.

#### *Tiền lãi*

Thu nhập được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dồn tích

#### *Cổ tức*

Thu nhập được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức của Công ty được xác lập.

#### **Phương pháp tính giá vốn chứng khoán tự doanh bán ra**

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền để tính giá vốn cổ phiếu tự doanh bán ra và phương pháp đích danh để tính giá vốn trái phiếu bán ra.

#### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

##### *Thuế hiện hành*

Thuế phải nộp hiện hành được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

### 3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

*Đơn vị tính: VND*

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	2.314.906.778	96.927.922
Tiền gửi ngân hàng	16.017.546.884	23.448.449.171
Tiền gửi ngân hàng của nhà đầu tư	45.795.490.918	18.838.647.943
<b>Tổng cộng</b>	<b>64.127.944.580</b>	<b>42.384.025.036</b>

### 4. GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH THỰC HIỆN TRONG NĂM

*Đơn vị tính: VND*

Chỉ tiêu	Khối lượng giao dịch thực hiện trong kỳ	Giá trị giao dịch thực hiện trong kỳ
1. Cổ phiếu của công ty chứng khoán	374.474	9.686.442.849
2. Cổ phiếu của nhà đầu tư	100.796.105	3.131.854.427.600
<b>Tổng cộng</b>	<b>101.170.579</b>	<b>3.141.540.870.449</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**5. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

Chỉ tiêu	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán	So với giá thị trường		Tổng giá trị theo giá thị trường
			Tăng	Giảm	
Chứng khoán thương mại	1.155.560	38.236.779.515	-	10.060.913.515	28.175.866.000
<b>Cộng</b>	<b>1.155.560</b>	<b>38.236.779.515</b>	<b>-</b>	<b>10.060.913.515</b>	<b>28.175.866.000</b>

**6. DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ CHỨNG KHOÁN***Đơn vị tính: VND*

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu niêm yết	10.060.913.515	8.307.629.515
<b>Tổng cộng</b>	<b>10.060.913.515</b>	<b>8.307.629.515</b>

**7. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN***Đơn vị tính: VND*

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các khoản ứng trước cho người đầu tư	7.547.000.000	-
Trả trước cho người bán	1.106.923.499	-
Các khoản phải thu khác	235.372.588	220.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>8.889.296.087</b>	<b>220.000.000</b>

**8. TÀI SẢN NGẮN HẠN***Đơn vị tính: VND*

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Giá trị các khoản chi phí ngắn hạn còn phải phân bổ	31.682.035	245.272.016
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	975.622
Tạm ứng	47.051.017	56.588.314
<b>Tổng cộng</b>	<b>78.733.052</b>	<b>302.835.952</b>

**9. CÁC KHOẢN PHẢI THU DÀI HẠN***Đơn vị tính: VND*

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu dài hạn	136.047.100	244.880.100
Trả trước dài hạn	432.011.017	1.188.767.284
<b>Tổng cộng</b>	<b>568.058.117</b>	<b>1.433.647.384</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Máy móc Thiết bị	Phương tiện, Vận tải	Tài sản CĐ hữu hình khác	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số dư đầu năm	2.312.204.982	1.408.688.600	742.267.143	4.463.160.725
Mua trong năm	359.049.264		166.418.341	525.467.605
Số dư cuối năm	<u>2.671.254.246</u>	<u>1.408.688.600</u>	<u>908.685.484</u>	<u>4.988.628.330</u>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Số dư đầu năm	650.148.585	312.881.400	212.034.756	1.175.064.741
Khấu hao trong năm	335.153.903	164.709.924	185.873.398	685.737.225
Số dư cuối năm	<u>985.302.488</u>	<u>477.591.324</u>	<u>397.908.154</u>	<u>1.860.801.966</u>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Tại ngày đầu năm	1.662.056.397	1.095.807.200	530.232.387	3.288.095.984
Tại ngày cuối năm	<u>1.685.951.758</u>	<u>931.097.276</u>	<u>510.777.330</u>	<u>3.127.826.364</u>

**11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH**

Tài sản vô hình là các phần mềm phục vụ cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, phần mềm quản lý, phần mềm kế toán, được công ty tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao áp dụng 3 năm.

**12. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Giá trị còn lại của công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	136.070.922	608.622.584
Tiền thuê văn phòng, biển hiệu (*)	3.993.972.805	1.972.546.513
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.130.043.727</b>	<b>2.581.169.097</b>

(\*) Là các khoản tiền thuê văn phòng, sửa chữa văn phòng, biển hiệu quảng cáo của Chi nhánh công ty tại thành phố Hồ Chí Minh, tính đến ngày 31/12/2009 chi nhánh chính thức chưa đi vào hoạt động.

**13. TIỀN NỢ QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền ký quỹ tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán	582.545.205	363.414.359
<b>Tổng cộng</b>	<b>582.545.205</b>	<b>363.414.359</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**14. NỢ NGẮN HẠN**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua trả tiền trước	546.650.000	4.000.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	51.900.173	10.765.480
Chi phí phải trả	489.713.954	82.161.729
Các khoản phải trả phải nộp, phải nộp ngắn hạn khác	44.513.510.438	20.512.975.141
<b>Tổng cộng</b>	<b>45.601.774.565</b>	<b>20.609.902.350</b>

**15. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Số đầu kỳ	Phát sinh trong năm		Số cuối kỳ
		Tăng	Giảm	
<b>I. Vốn góp ban đầu</b>	<b>58.619.400.000</b>	-	-	<b>58.619.400.000</b>
1. Vốn của các bên góp vốn	-	-	-	-
2. Vốn cổ phần	58.619.400.000	-	-	58.619.400.000
<i>Số lượng cổ phiếu phát hành</i>	<i>5.861.940</i>	-	-	<i>5.861.940</i>
<i>Mệnh giá cổ phiếu phát hành</i>	<i>10.000</i>	-	-	<i>10.000</i>
<b>II. Vốn bổ sung</b>	<b>1.779.850.000</b>	-	-	<b>1.779.850.000</b>
1. Thặng dư vốn cổ phần	1.779.850.000	-	-	1.779.850.000
<b>III. Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối</b>	<b>3.156.403.482</b>	<b>1.312.293.540</b>	<b>489.023.499</b>	<b>3.979.673.523</b>
1. Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-
2. Quỹ dự phòng tài chính	653.225.996	113.416.830	15.325.000	751.317.826
<i>- Dự phòng pháp định</i>	<i>309.256.398</i>	<i>56.708.415</i>	<i>15.325.000</i>	<i>350.639.813</i>
<i>- Dự trữ theo Điều lệ công ty</i>	<i>343.969.598</i>	<i>56.708.415</i>	-	<i>400.678.013</i>
3. Lợi nhuận chưa phân phối	1.053.911.342	1.134.168.296	174.425.838	2.013.653.800
4. Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.449.266.144	64.708.414	299.272.661	1.214.701.897
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>63.555.653.482</b>	<b>1.312.293.540</b>	<b>489.023.499</b>	<b>64.378.923.523</b>

**16. CHI PHÍ KINH DOANH CHỨNG KHOÁN**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Số năm nay	Số năm trước
Chi phí môi giới chứng khoán	953.861.697	800.169.533
Chênh lệch lỗ bán khoán đầu tư chứng khoán, góp vốn	10.924.000	541.097.040
Chi phí lưu ký chứng khoán	27.305.234	27.498.891
Chi phí dự phòng	1.753.284.000	7.256.863.515
Chi phí khác bằng tiền	6.539.436.153	1.782.733.017
<b>Tổng cộng</b>	<b>9.284.811.084</b>	<b>10.408.361.996</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

**17. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Số năm nay	Số năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	4.253.974.090	6.252.156.657
Chi phí công cụ, đồ dùng	398.359.625	460.645.310
Chi phí khấu hao TSCĐ	436.489.235	759.849.869
Thuế, phí và lệ phí	56.095.971	259.435.176
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.326.505.397	2.937.358.739
Chi phí khác bằng tiền	950.413.331	974.294.470
<b>Tổng cộng</b>	<b>7.421.837.649</b>	<b>11.643.740.221</b>

**18. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Số năm nay	Số năm trước
Lợi nhuận kế toán (a)	1.199.320.965	64.712.503
Các khoản điều chỉnh tăng (b)	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm (c)	827.020.000	-
Thu nhập chịu thuế TNDN (d) = (a) + (b) - (c)	372.300.965	64.712.503
Thuế suất thuế TNDN (e)	25%	28%
Thuế TNDN (f) = (d) * (e)	93.075.241	18.119.501
Thuế TNDN được miễn theo chính sách ưu đãi thuế (g)	-	-
Thuế TNDN được miễn theo NQ 03 (h)	27.922.572	1.358.963
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp (i) = (f) - (g) - (h)	65.152.669	16.760.539



**Vũ Thúy Anh**  
**Kế toán trưởng**  
 Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2010



**Nguyễn Quốc Hùng**  
**Tổng Giám đốc**